

I – Bài tập về đọc hiểu

Tôi tìm thấy ở thiên nhiên

Tôi tìm thấy ở thiên nhiên vị ngọt sắc của những trái mít, ngọt lịm của những trái vải quê hương và cái ngọt dịu dàng của nắng chiều tà. Rồi tôi cũng tìm thấy ở thiên nhiên cả vị chua gắt của những trái sấu, màu xanh đầy sức sống của cây lá... Hương vị thiên nhiên chan chứa bao nét đặc trưng mà ở đâu ta cũng có thể đưa nó vào đầu lưỡi, nhắm nháp và thưởng thức một cách thích thú.

Tôi tìm thấy ở thiên nhiên tiếng sáo diều vi vu trên những con đê lộng gió và tiếng tu hú từng đàn theo nhau bay đậu khắp các ngọn cây vải. Âm thanh thiên nhiên lúc rộn ràng niềm vui, lúc lại êm đềm sâu lắng như giai điệu của một bản đàn.

Ở thiên nhiên, tôi tìm thấy những hương vị, âm thanh, màu sắc và cả những đường nét thật đẹp đẽ. Quan trọng hơn là tôi thấy tâm hồn tôi hòa hợp với cây cỏ, chim muông, sông nước, đất trời hay bất cứ thứ gì mà tạo hóa đã ban tặng cho thế gian này.

(Theo Nguyễn Minh Châu)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu 1. Tác giả tìm thấy ở thiên nhiên những vị ngọt nào?

- a- Vị ngọt sắc của trái mít, ngọt lịm của trái vải, ngọt dịu dàng của nắng chiều tà
- b- Vị ngọt thanh của trái sấu chín, vị ngọt máu của vú sữa
- c- Vị chua gắt của trái sấu, màu xanh đầy sức sống của lá cây

Câu 2. Những âm thanh nào của thiên nhiên được tác giả nhắc đến trong bài?

- a- Tiếng gió thổi rì rào, tiếng lá cây cào xạc
- b- Tiếng sáo diều vi vu, tiếng tu hú từng đàn
- c- Tiếng tu hú râm ran, tiếng đàn sâu lắng

Câu 3. Âm thanh của thiên nhiên được miêu tả bằng những từ ngữ nào?

- a- Rộn ràng niềm vui, êm đềm sâu lắng
- b- Êm đềm sâu lắng, rộn rã niềm vui
- c- Rộn rã niềm vui, dịu dàng êm ái.

Câu 4. Bài văn muốn nhắn gửi với chúng ta điều gì?

- a- Thiên nhiên đem đến cho ta nhiều hương vị, màu sắc, âm thanh thú vị
- b- Con người cần quan sát, dùng mọi giác quan để cảm nhận thiên nhiên
- c- Phải biết trân trọng tất cả những gì mà thiên nhiên đã ban tặng cho ta

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Câu 1. a) Tìm và ghi lại các từ láy theo yêu cầu sau:

(1) Láy âm đầu r (M: rung rinh):.....

.....

(2) Láy âm đầu d (M: dập dìu):.....

.....

(3) Láy âm đầu gi (M: giàn giụa):.....

.....

b) Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã trên từng chữ in đậm cho thích hợp:

(1) Tắm đỏi một bưạ bằng người đỏi nửa năm.

(2) Đi hoi già, về nhà hoi tre.

(3) Tháng bay heo may, chuồn chuồn bay thì bao.

(4) Ăn qua nhớ ke trồng cây.

Câu 2. a) Tìm và ghi vào ô trống trong bảng:

| | | |
|-----------------------|-----------------------------|------------------------------|
| | 6 từ ghép có tiếng vui | |
| 3 từ láy có tiếng vui | 3 từ ghép có nghĩa tổng hợp | 3 từ ghép có nghĩa phân loại |
| (1)..... | (1)..... | (1)..... |
| (2)..... | (2)..... | (2)..... |
| (3)..... | (3)..... | (3)..... |

b) Đặt 3 câu, mỗi câu có một từ trong mỗi nhóm trên

.....

Câu 3. Gạch dưới bộ phận trạng ngữ trả lời cho câu hỏi Bằng cái gì? (Với cái gì?) trong mỗi câu sau:

(1) Bằng một động tác thuần thục, ông Cận Ngũ thò tay xuống nắm lấy khó Quắm Đen, nhấc bổng anh ta lên, coi nhẹ nhàng như nắm con ếch giơ lên.

(2) Với thái độ bình tĩnh, hiên ngang trước giờ xử bắn, người nữ anh hùng trẻ tuổi Võ Thị Sáu đã làm cho kẻ thù phải cúi đầu khiếp sợ.

(3) Để bảo vệ môi trường, xã em đã phát động phong trào Phủ xanh đồi trọc.

(4) Với nghị lực phi thường, dù đã bị liệt cả hai cánh tay, Nguyễn Ngọc Ký vẫn kiên trì luyện tập và viết được những dòng chữ đẹp bằng chân.

Câu 4. Thêm bộ phận trạng ngữ cho câu hỏi Bằng cái gì? (Với cái gì?)

(1)....., các nghệ sĩ đã chinh phục được khán giả.

(2)....., nhà văn Tô Hoài đã miêu tả thế giới loài vật rất sinh động.

(3)....., Trần Bình Trọng đã hét vào mặt quân xâm lược phương Bắc: “Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”.

Đáp án

Phần I

1.a

2.b

3.a

(4).c

Phần II

Câu 1. a)

- Láy âm đầu r: rộn rã, rục rờ, rào rào (hoặc: rì rầm, rủ rê, rong ruổi...)

- Láy âm đầu d: dịu dàng, dè dặt, dỗ dành (hoặc: dào dạt, dễ dãi, đồng dạc, dòn dập, dư dả, dửng dưng, diu dặt...)

- Láy âm đầu gi: giãy giụa, giòn giã, giỏi giang(hoặc: giặc giã, giống giã, giầu giếm ...)

b) (1) Tầm đoi một bữa bằng người đoi nửa năm

(2) Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ

(3) Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì bão

(4) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Câu 2. a) Gợi ý:

- 3 từ láy có tiếng vui: vui vẻ, vui vầy, vui vui

- 6 từ ghép có tiếng vui:

+ 3 từ ghép có nghĩa tổng hợp: vui thích, vui mừng, vui sướng(hoặc: vui nhộn, vui thú, vui tươi...)

+ 3 từ ghép có nghĩa phân loại: vui tính, vui miệng, vui mắt(hoặc: vui lòng, vui tai, vui chân...)

b) VD:

(1) Giò ra chơi, chúng em chơi đùa với nhau rất vui vẻ

(2) Thấy mẹ về, bé Bông vui mừng reo to

(3) Những chùm bóng treo trên cây thông trông rất vui mắt

Câu 3. (1) Bằng một động tác thuần thục, ông Cử Ngũ thò tay xuống nắm lấy khó Quắm Đen, nhắc bổng anh ta lên, coi nhẹ nhàng như nắm con ếch giơ lên.

(2) Với thái độ bình tĩnh, hiên ngang trước giờ xử bắn, người nữ anh hùng trẻ tuổi Võ Thị Sáu đã làm cho kẻ thù phải cúi đầu khiếp sợ.

(4) Với nghị lực phi thường, dù đã bị liệt cả hai cánh tay, Nguyễn Ngọc Ký vẫn kiên trì luyện tập và viết được những dòng chữ đẹp bằng chân.

Câu 4. VD thêm trạng ngữ:

(1) Với những điệu múa điệu luyện, những giọng hát mượt mà, trong trẻo, các nghệ sĩ đã chinh phục được khán giả.

(2) Bằng cách quan sát tỉ mỉ thế giới loài vật, nhà văn Tô Hoài đã miêu tả thế giới loài vật rất sinh động.

(3) Với tất cả lòng căm thù, Trần Bình Trọng đã thét vào mặt quân xâm lược phương Bắc: “Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”.